| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thạch Văn Hòa

Ông Thạch Rích

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Văn Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao H, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: 1. Bà Thạch Thị Ngọc M, sinh năm 2000

Địa chỉ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Ông Dương Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà A, đường C, Khóm E, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2023 của nguyên đơn là ông Cao H và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đều trình bày:

Nguyên trước đây vợ ông là bà Thạch Thị Ngọc M, sinh ngày 17/01/2000 hiện cư ngụ tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có đăng ký kết hôn với ông Dương Thanh T vào năm 2018 và có một người con chung tên Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 30/9/2016. Đến năm 2019 bà M và ông T đã ly thân đến ngày 20/9/2023 vợ ông và ông T cũng đã có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Từ năm 2020 cho đến hiện tại ông và bà Thạch Thị Ngọc M bắt đầu quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng, đến năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 06/10/2023. Trong quá trình chung sống như vợ chồng ông bà có với nhau 02 người con chung tên Cao P, sinh ngày 11/01/2021 và cháu Cao Hoàng T1, sinh ngày 12/10/2023. Ông H đề nghị xác định ông có quan hệ huyết thống cha con với cháu bé Cao P và cháu bé Cao Hoàng T1 do bà M sinh ra để ông làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho các cháu.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định cháu Cao P, sinh ngày 11/01/2021 và cháu Cao Hoàng T1, sinh ngày 12/10/2023 là con ruột của ông Cao H với bà Thạch Thị Ngọc M.

* Tại phiên tòa bị đơn Thạch Thị Ngọc M trình bày: Trong thời gian bà và chồng cũ là ông Dương Thanh T đang sống ly thân, nhưng do thiếu hiểu biết về pháp luật do đó trong thời gian sống ly thân, chưa là thủ tục ly hôn với bị đơn T theo quy định của pháp luật bà đã sống chung như vợ chồng với ông H và có chung với ông H hai người con chung là cháu Cao P, sinh ngày 11/01/2021 và cháu Cao Hoàng T1, sinh ngày 12/10/2023. Sau khi sinh cháu P bà mới làm đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Dương Thanh T và được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2023 và được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2023, đến ngày 06/10/2023 bà và ông Cao H đi đăng ký kết hôn và ngày 12/10/2023 bà sinh cháu Cao Hoàng T1.

Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Cao H đúng là cháu Cao P, sinh ngày 11/01/2021 và cháu Cao Hoàng T1, sinh ngày 12/10/2023 là con ruột của ông Cao H. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xác định cháu Cao P, sinh ngày 11/01/2021 và cháu Cao Hoàng T1, sinh ngày 12/10/2023 là con ruột của ông Cao H với bà, để làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho hai cháu được đi học.

* Bị đơn ông Dương Thanh T: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của ông Cao H tại Thông báo thụ lý vụ án số: 04/TB-TLVA, ngày 05 tháng 01 năm 2024 và đã tống đạt hợp lệ cho ông Dương Thanh T, cũng như đã triệu tập hợp lệ ông Dương Thanh T đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông. Nhưng ông T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông H và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn là ông Cao H và bị đơn Thạch Thị Ngọc M đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn là ông Dương Thanh T vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Cao H, về việc yêu cầu xác định cháu Cao P, sinh ngày 11/01/2021 và cháu Cao Hoàng T1, sinh ngày 12/10/2023 là con ruột của ông Cao H với bà Thạch Thị Ngọc M. Nhận thấy các yêu cầu nêu trên của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về xác định cha cho con đối với bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp về xác định cha cho con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy

định tại Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn Hùng và bị đơn M đều yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn T. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn T theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn H và bị đơn M thì có thể xác định được:

Vào năm 2015 bà Thạch Thị Ngọc M và ông Dương Thanh T sống chung như vợ chồng và có chung với nhau một người con chung là cháu Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 30/9/2016 và đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố S cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, bà M và ông T sống chung đến tháng 5 năm 2019 thì sống ly thân. Ngày 30/01/2023 bà M nộp đơn ly hôn ông T tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng và được Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2023.

Tuy nhiên, hai người đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến ngày 30/01/2023 nhưng chưa ly hôn. Sau đó bà M có tự nguyện tìm hiểu, quen biết và chung sống với ông Cao H từ đầu năm 2020 cho đến ngày 06/10/2023 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống, bà M và ông H có 02 người con chung nhưng do chưa đăng ký kết hôn nên không làm giấy khai sinh cho các cháu bé được.

Cháu Cao P và cháu Cao Hoàng T1 đều do bà Thạch Thị Ngọc M sinh, bà M sinh cháu Cao P vào lúc 07 giờ 55 phút ngày 11/01/2021, theo giấy chứng sinh số 138 tại Bệnh viện C1, giới tính N và sinh cháu Cao Hoàng T1 vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 12/10/2023, theo giấy chứng sinh số 6153 tại Bệnh viện C1, giới tính N. Nay ông H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông H có quan hệ huyết thống cha con với cháu bé Cao P và cháu bé Cao Hoàng T1 do bà M sinh ra.

[4] Theo Phiếu kết quả phân tích AND số VF241-23.M1.CN ngày 21/11/2023 của Công ty TNHH Một thành viên T2 tại số A đường V, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: "Ông Cao H và cháu Cao P có cùng huyết thống C – Con với độ tin cậy >99,999%".

Theo Phiếu kết quả phân tích AND số VF241-23.M1.CN ngày 21/11/2023 của Công ty TNHH Một thành viên T2 tại số A đường V, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: "Ông Cao H và cháu Cao Hoàng T1 có cùng huyết thống C – Con với độ tin cậy >99,999%".

Do đó có đủ cơ sở xác định cháu P do bà Thạch Thị Ngọc M sinh vào lúc 07 giờ 55 phút ngày 11/01/2021, theo giấy chứng sinh số 138 tại Bệnh viện C1 - Nhi S và cháu T1 do bà M sinh vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 12/10/2023, theo giấy chứng sinh số 138 và giấy chứng sinh số 6153 tại Bệnh viện C1, có quan hệ huyết thống cha con với ông Cao H.

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 235 và Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao H

**1**. Tuyên bố ông Cao H là cha ruột của cháu bé Cao P và cháu bé Cao Hoàng T1 đều do bà Thạch Thị Ngọc M sinh, bà M sinh cháu bé Cao P vào lúc 07 giờ 55 phút ngày 11/01/2021, theo giấy chứng sinh số 138 tại Bệnh viện C1, giới tính N và sinh cháu Cao Hoàng T1 vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 12/10/2023, theo giấy chứng sinh số 6153 tại Bệnh viện C1, giới tính N.

**2**. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3**. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**4**. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND H. Châu Thành, TST;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký Khai sinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Huệ**